

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2023
V/V tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.

2. Ông **Tôn Văn Hùng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thành Lộc** - Cán bộ TAND thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2022/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Ông **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1997; địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị M “Văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 02 năm 2022”. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30/11/2022, tại lời khai trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng H trình bày: Vợ chồng ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P có làm chủ thảo hui, bà Nguyễn Thị M là hui viên có tham gia chơi ba dây hui, cụ thể như sau:*

- Dây hụi thứ nhất: Dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 01/01/2021, gồm có 79 phần, bà M tham gia 16 phần; bà M đã đóng được 65 kỳ hụi sống, đến ngày 07/3/2021 thì bà M hốt hụi, số tiền hụi mà bà M hốt được là: (số tiền đóng hụi sống quy ra hụi chết là: $65\text{kỳ} \times 100.000 \text{ đồng/phần} \times 16 \text{ phần}$ thành tiền là 104.000.000 đồng), (số tiền hụi viên còn sống là $13 \text{ phần} \times 90.000 \text{ đồng/phần} \times 16 \text{ phần}$ thành tiền là 18.720.000 đồng); tổng cộng số tiền hụi bà M hốt được là 122.720.000 đồng nhưng trừ tiền huê hồng cho chủ hụi là: ($16 \text{ phần} \times 80.000 \text{ đồng/phần}$ thành tiền là 1.280.000 đồng) nên số tiền bà M hốt hụi được là 121.440.000 đồng nhưng trừ đi số tiền hụi chết mà bà M phải đóng lại cho chủ hụi ông T và bà P là: ($16 \text{ phần} \times 13 \text{ ngày} \times 100.000 \text{ đồng/ngày}$ thành tiền là 20.800.000 đồng); nên ông T và bà P còn nợ lại bà M số tiền hụi là 100.640.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 12/01/2021, gồm có 78 phần, bà M tham gia 16 phần, đã đóng được 54 kỳ hụi sống, đến ngày 07/3/2021 thì bà M hốt hụi, số tiền hụi mà bà M hốt được là: (số tiền đóng hụi sống quy ra hụi chết là: $54 \text{ kỳ} \times 100.000 \text{ đồng/phần} \times 16 \text{ phần}$ thành tiền là 86.400.000 đồng), (số tiền hụi viên còn sống là: $23 \text{ phần} \times 90.000 \text{ đồng/phần} \times 16 \text{ phần}$ thành tiền là 33.120.000 đồng); tổng cộng số tiền hụi bà M hốt được là 119.520.000 đồng nhưng trừ tiền huê hồng cho chủ hụi là: ($16 \text{ phần} \times 80.000 \text{ đồng/phần}$ thành tiền là 1.280.000 đồng) nên số tiền bà M hốt hụi được là 118.240.000 đồng nhưng trừ đi số tiền hụi chết mà bà M phải đóng lại cho chủ hụi ông T và bà P là: ($16 \text{ phần} \times 23 \text{ ngày} \times 100.000 \text{ đồng/ngày}$ thành tiền là 36.800.000 đồng); nên ông T và bà P còn nợ lại bà M số tiền hụi là 81.440.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: Dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 15/02/2021, gồm có 38 phần, bà M tham gia 20 phần, đã đóng được 20 kỳ hụi sống, đến ngày 07/3/2021 thì bà M hốt hụi, số tiền hụi mà bà M hốt được là: (số tiền đóng hụi sống quy ra hụi chết là: $20 \text{ kỳ} \times 100.000 \text{ đồng/phần} \times 20 \text{ phần}$ thành tiền là 40.000.000 đồng), (số tiền hụi viên còn sống là: $17 \text{ phần} \times 90.000 \text{ đồng/phần} \times 20 \text{ phần}$ thành tiền là 30.600.000 đồng); tổng cộng số tiền hụi bà M hốt được là 70.600.000 đồng nhưng trừ tiền huê hồng cho chủ hụi là: ($20 \text{ phần} \times 80.000 \text{ đồng/phần}$ thành tiền là 1.600.000 đồng) nên số tiền bà M hốt hụi được là 69.000.000 đồng nhưng trừ đi số tiền hụi chết mà bà M phải đóng lại cho chủ hụi ông T và bà P sau khi hốt hụi là: ($20 \text{ phần} \times 17 \text{ ngày} \times 100.000 \text{ đồng/ngày}$ thành tiền là 34.000.000 đồng); nên ông T và bà P còn nợ lại bà M số tiền hụi là 35.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 dây hụi phía ông T và bà P còn nợ lại bà M số tiền là 217.080.000 đồng. Phía bà M có đòi nhiều lần nhưng ông T và bà P hèn trả nhưng đến nay vẫn chưa trả. Nay phía nguyên đơn bà M chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hụi của dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 01/01/2021 số tiền là 100.640.000 đồng và số tiền nợ hụi của dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 12/01/2021 số tiền là 81.440.000 đồng, tổng cộng số tiền hụi của hai dây hụi là 182.080.000 đồng. Phía nguyên đơn bà M xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu phía bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà

Nguyễn Thị P trả số tiền nợ hui là 35.000.000 đồng của dây hui ngày 100.000 đồng, khai ngày 15/02/2021.

* Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P. Xét thấy, bị đơn ông T và bà P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt phía bị đơn ông T và bà P.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là tranh chấp hợp đồng góp hui.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng H: yêu cầu ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hui của dây hui ngày 100.000 đồng, khai ngày 01/01/2021 số tiền là 100.640.000 đồng và số tiền nợ hui của dây hui ngày 100.000 đồng, khai ngày 12/01/2021 số tiền là 81.440.000 đồng, tổng cộng số tiền nợ hui của hai dây hui là 182.080.000 đồng. Phía nguyên đơn bà M xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu phía bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P trả số tiền nợ hui là 35.000.000 đồng của dây hui ngày 100.000 đồng, khai ngày 15/02/2021. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay phía đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà M xác định vợ chồng ông T và bà P có làm chủ thảo hui và bà M có tham gia chơi 03 dây hui, nhưng bà M chỉ yêu cầu ông T và bà P trả số tiền của 02 dây hui cụ thể như sau:

- Dây hui thứ nhất: Dây hui ngày 100.000 đồng, khai ngày 01/01/2021, gồm có 79 phần, bà M tham gia 16 phần; bà M đã đóng được 65 kỳ hui hui sống, đến ngày 07/3/2021 thì bà M hốt hui, sau khi trừ tiền huê hồng và tiền đóng lại hui chết cho chủ thì bà M hốt được số tiền hui là 100.640.000 đồng.

- Dây hui thứ hai: Dây hui ngày 100.000 đồng, khai ngày 12/01/2021, gồm có 78 phần, bà M tham gia 16 phần, đã đóng được 54 kỳ hui sống, đến ngày 07/3/2021 thì bà M hốt hui, sau khi trừ tiền huê hồng và tiền đóng lại hui chết cho chủ hui thì bà M hốt được số tiền hui là 81.440.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hui bà M hốt được số tiền hui là 182.080.000 đồng. Phía bà M có đòi nhiều lần nhưng ông T và bà P hẹn trả nhưng đến nay vẫn chưa trả. Phía nguyên đơn bà M cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là có tham gia

chơi hụi do phía vợ chồng ông T và bà P làm chủ thảo hụi cụ thể là 02 biên nhận nợ bản gốc do phía ông T và bà P ghi số tiền đóng hụi, hốt hụi, nợ hụi nên yêu cầu của bà M là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với phía bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gởi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông T và bà P đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn bà M đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông T và bà P phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn ông T và bà P đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền nợ hụi đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn hay không, điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn ông T và bà P đã thừa nhận số tiền nợ hụi mà phía nguyên đơn đã khởi kiện và yêu cầu phía bị đơn ông T và bà P phải có nghĩa vụ trả nên ông T và bà P không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn ông T và bà P cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Đối với phía bị đơn ông T và bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, nên cần buộc phía bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hụi của dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 01/01/2021 số tiền là 100.640.000 đồng và số tiền nợ hụi của dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 12/01/2021 số tiền là 81.440.000 đồng, tổng cộng số tiền nợ hụi của hai dây hụi là 182.080.000 đồng.

[5] Đối với phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng H: tại phiên tòa hôm nay xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hụi là 35.000.000 đồng của dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 15/02/2021. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên cần ghi nhận, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hụi là 35.000.000 đồng của dây hụi ngày 100.000 đồng, khai ngày 15/02/2021. Bà Nguyễn Thị M có quyền khởi kiện lại nội dung đã rút yêu cầu theo thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mãi, nên phía bị đơn ông T và bà P phải có nghĩa vụ chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía bà M là 182.080.000 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên ông T và bà P phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.104.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 274, 280, 357, 468, 471 Bộ luật dân sự; các Điều 17, 19, 21, 22, 24, 26, 27, 28, 29 và 31 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hoàng H.

Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hội của 02 dây hội là 182.080.000 đồng (Trong đó số tiền nợ hội của dây hội ngày 100.000 đồng, khai ngày 01/01/2021 số tiền là 100.640.000 đồng và số tiền nợ hội của dây hội ngày 100.000 đồng, khai ngày 12/01/2021 số tiền là 81.440.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông T và bà P chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền nợ hội là 35.000.000 đồng của dây hội ngày 100.000 đồng, khai ngày 15/02/2021.

Bà Nguyễn Thị M có quyền khởi kiện lại nội dung đã rút yêu cầu theo thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

2. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.104.000 đồng.

Do nguyên đơn bà Nguyễn Thị M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, nên không phải xem xét hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho phía bà Nguyễn Thị M.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị P thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn